

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 01 - 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Nguyễn Văn Dầy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 639/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp TK, xã TT, huyện TL, TP. Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Hứa Xuân H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp TK, xã TT, huyện TL, TP. Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày: Bà và ông Hứa Xuân H chung sống, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng bà có 03 người con chung tên Hứa Thị Thanh T, sinh năm 1994, Hứa Thị Thùy Tr, sinh năm 2000 và Hứa Thị Thu Tr1, sinh năm 2002. Quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù bà và ông H còn sống cùng nhau, nhưng không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau. Nay bà cảm thấy không thể tiếp tục sống lâu dài cùng ông H nên yêu cầu Tòa án giải

quyết cho bà được ly hôn với ông H. Vợ chồng bà không có nợ ai. Các con đều đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung bà không yêu cầu giải quyết, vợ chồng bà tự thỏa thuận.

Bị đơn ông Hứa Xuân H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hứa Xuân H có địa chỉ thường trú tại ấp TK, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Hứa Xuân H chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà T và ông H là tự nguyện và hợp pháp. Bà T xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn quan tâm lẫn nhau. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông H và sau khi khởi kiện thì bà không còn sống cùng ông H, bà không đồng ý quay về đoàn tụ với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua sự trình bày của bà T cũng như quá trình Tòa án triệu tập làm việc, ông H mặc dù nhận văn bản, thông báo của Tòa nhưng không đến Tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình. Bà T kiên quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt ông H. Điều đó thể hiện cả hai đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có 03 người con chung tên Hứa Thị Thanh T, sinh ngày 04/4/1994, Hứa Thị Thùy Tr, sinh ngày 25/6/2000 và Hứa

Thị Thu Tr1, sinh ngày 20/3/2002. Hiện các con của bà T và ông H đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà T xác định sẽ tự thỏa thuận với ông H và không yêu cầu giải quyết. Ông H cũng không có yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ông H không có ý kiến trình bày về nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh T đối với ông Hứa Xuân H.

2. Về án phí: Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005465 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm